

Số: 17/2019/QĐST-HNGĐ

Thạch Thất, ngày 29 tháng 01 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THẠCH THẮT, TP HÀ NỘI

- Căn cứ vào các điều 397, 212 và 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;
- Căn cứ vào các điều 55, 57, 81, 82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình;
- Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;
- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;
- Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 08/2019/TB-TA ngày 08/01/2019 về việc Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

Chị **Trần Thị Kiều L**, sinh năm 1976;

Anh **Phí Đình T**, sinh năm 1976;

Cùng trú tại: Xóm Chiến Thắng, thôn Trúc Động, xã Đồng Trúc, huyện Thạch Thất, thành phố Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Trần Thị Kiều L và anh Phí Đình T kết hôn trên cơ sở tự nguyện. Ngày 6/9/2013 chị L, anh T đăng ký kết hôn lại tại Ủy ban nhân dân xã Đồng Trúc, huyện Thạch Thất, thành phố Hà Nội, hôn nhân được công nhận từ ngày 15/9/1998. Hôn nhân của chị L và anh T là hợp pháp.

Quá trình chung sống, vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân chủ yếu do anh T không quan tâm đến cuộc sống của vợ, con. Chị L, anh T sống ly thân từ ngày 7/3/2014 đến nay. Chị L và anh T xác định tình cảm vợ chồng không còn, cùng yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Tòa án đã tiến hành hòa giải đoàn

tự nhưng nhưng không thành. Xét mâu thuẫn của anh, chị đã căng thẳng, kéo dài, không thể hàn gắn được. Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của anh, chị là có căn cứ cần được chấp nhận.

[2] **Về con chung:** Chị L và anh T xác nhận có 02 con chung là Phí Thị Lan N, sinh ngày 4/9/1999 và Phí Đình T, sinh ngày 5/11/2002. Cháu N đã trưởng thành. Ly hôn, anh chị thỏa thuận giao cháu T cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng, anh T không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Xét thỏa thuận của anh, chị là phù hợp với hoàn cảnh thực tế và phù hợp với quy định của pháp luật, nên được ghi nhận.

[3] **Về tài sản chung, công nợ chung:** Chị L và anh T không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không xét.

[4] **Về lệ phí:** Chị L tự nguyện nộp cả 300.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm, nên được ghi nhận.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1.1 *Về quan hệ hôn nhân:* Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Trần Thị Kiều L và anh Phí Đình T.

1.2 *Về con chung:* Chị L và anh T xác nhận có 02 con chung là Phí Thị Lan N, sinh ngày 4/9/1999 và Phí Đình T, sinh ngày 5/11/2002. Con chung Phí Thị Lan N đã trưởng thành. Giao con chung Phí Đình T cho chị L trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu T thành niên (đủ 18 tuổi) hoặc có quyết định thay đổi khác; anh Phí Đình T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở nhưng không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung của người trực tiếp nuôi con.

1.3. *Về cấp dưỡng nuôi con chung:* Chị Trần Thị Kiều L tự nguyện không yêu cầu anh Phí Đình T cấp dưỡng nuôi con chung Phí Đình T nên tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung cho anh T cho đến khi có quyết định thay đổi khác.

1.4. *Về tài sản chung, công nợ chung:* Chị Trần Thị Kiều L và anh Phí Đình T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí: Chị Trần Thị Kiều L nộp 150.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm và tự nguyện nộp thay anh Phí Đình T 150.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm; Được trừ

vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng lệ phí đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001262 ngày 8-01-2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thạch Thất.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND Thành phố Hà Nội;
- VKSND huyện Thạch Thất (02 bản);
- Chi cục THADS huyện Thạch Thất;
- Các đương sự;
- UBND xã Đồng Trúc, huyện Thạch Thất;
- (Nơi thực hiện đăng ký kết hôn);
- Lưu HSVDS/VP.

THẨM PHÁN

Nguyễn Tiến Trường

